

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 26 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ PHI YẾN** . Ngày tháng năm sinh: 03/01/1974

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Xuân Ninh

- Nơi thường trú: Thôn 25 - xã Xuân Trường - tỉnh Nam Định.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 036174020023
ngày cấp 02/07/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Đã chết 17/05/2020.

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:

- Nghề nghiệp:

- Nơi làm việc ⁽⁴⁾:

- Nơi thường trú:

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:
ngày cấp nơi cấp.....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **PHẠM NGUYỄN SINH HÙNG** Ngày tháng năm sinh: 17/2/2005.

- Nơi thường trú: Thôn 25 - xã Xuân Trường - tỉnh Nam Định

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 036205002654
ngày cấp 10/08/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:



1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Xóm Đông Thắng - Xuân Ninh - Xuân Trường - Nam Định
- Diện tích⁽⁹⁾: 97m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 14.700.000 VNĐ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số A0849121- Thừa đất số 173, tờ bản đồ số 11. Cấp cho ông Phạm Trung Du và bà Nguyễn Thị Phi Yến.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không.

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: Xóm Hoàng Diệu - Xuân Ninh - Xuân Trường - Nam Định.

- Diện tích: 571m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾; Không rõ giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CR056497 – thừa số 292, tờ bản đồ số 10. Cấp cho ông Phạm Trung Du và bà Nguyễn Thị Phi Yến

- Thông tin khác (nếu có): Đất thừa kế từ bố mẹ chồng

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Loại đất:..... Địa chỉ: Xóm 9 - Xuân Hòa - Xuân Trường - Nam Định.

- Diện tích: 75m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾; 350.000.000 VNĐ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CX840132 - Thừa đất số 120, tờ bản đồ số 14. Cấp cho Ông Phạm Trung Du và bà Nguyễn Thị Phi Yến.

- Thông tin khác (nếu có): Do tiết kiệm và thu nhập thêm từ phòng khám Nha Khoa của chồng tôi.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Xóm Đông Thắng - Xuân Ninh - Xuân Trường - Nam Định



- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 150m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Ước tính 200.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số A0849121- Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 11. Cấp cho ông Phạm Trung Du và bà Nguyễn Thị Phi Yến.

- Thông tin khác (nếu có): Xây dựng năm 2006.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Căn hộ chung cư Hà Nội homeland căn số 0503 - ĐNA - Tòa CT2.
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 65,7m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Ước tính đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: AA01739674 ngày 17/7/2025
- Thông tin khác (nếu có): Tài sản thừa kế chung cho 2 mẹ con tháng 7/2025 từ người chồng đã mất.

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình: Địa chỉ:.....
- Loại công trình: cấp công trình:
- Diện tích:.....
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:



3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 244 552 800 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 244 552 800 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng):

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung: 244 552 800 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾ | | Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|--|--|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các | 01 căn hộ | 1.5 tỷ | Thừa kế từ chồng (2 mẹ con đúng tên 7/2025) |

| | | | |
|--|--|---------------------------|---|
| <p>loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p> | | <p>+ 244 552 800 đồng</p> | <p>Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp: 244 552 800 đồng</p> |
|--|--|---------------------------|---|

Xuân Trường, ngày 29 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Thị Minh

Hiệu trưởng trường TH Xuân Ninh

Xuân Trường, ngày 26 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Phi Yến